TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2024
V/v: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Ca và bà Trần Thị Minh Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 04-7-2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 04-3-2024, về việc: *"Ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31-5-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18-6-2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn H, sinh năm …..; địa chỉ: Xóm 1, thôn M, xã V, huyện Ktỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trịnh X, sinh năm …..; địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

3. Người làm chứng:

+ Bà Dương T1, sinh năm ….. (Vắng mặt);

+ Anh Nguyễn V1, sinh năm ….. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện S, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn – chị Nguyễn H trình bày:

+ Chị và anh Trịnh X tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04-11-2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do có sự bất đồng trong quan điểm của hai vợ chồng. Bên cạnh đó, anh X là người gia trưởng, nóng tính nên thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị. Đã có lần anh X dùng dao chém chị gây thương tích. Vào năm 2003, sau một lần xảy ra mâu thuẫn, anh X bỏ đi khỏi nhà. Kể từ đó đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Trong thời gian này, chị đã nhiều lần liên hệ với anh X nhằm tìm cách giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng quay lại với nhau, nhưng anh X không đồng ý. Đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng chị H có 01 người con chung tên: Trịnh Phương Vy, sinh ngày 27-5-2003. Do cháu Vy đã trưởng thành và tự lập được, nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

+ Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về phía bị đơn: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập để tham gia tố tụng, nhưng anh Trịnh X luôn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến như sau:

Đối với việc tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã xác định đúng về quan hệ pháp luật tranh chấp; thực hiện đầy đủ, đúng trình tự các thủ tục tiến hành tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án; tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử vụ án. Phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người làm chứng đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 78 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn H; cho chị và anh Trịnh X được ly hôn.

Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về "Ly hôn" giữa chị với anh Trịnh X. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, anh X có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Ly hôn"; thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn H và những người làm chứng - bà Dương T1, anh Nguyễn V1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Hồ sơ vụ án thể hiện, anh X và chị H tự nguyện kết hôn, có giấy chứng nhận kết hôn do Uỷ ban nhân dân xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy cấp. Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh X được pháp luật công nhận.

[3.1.1] Theo trình bày của chị H, sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có sự khác nhau về quan điểm; anh X thường xuyên xúc phạm, đánh đập nguyên đơn. Kể từ năm 2003 đến nay, các bên đương sự sống ly thân. Mặc dù nguyên đơn đã cố gắng tìm cách giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng không có kết quả. Đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay lại sống chung với nhau, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

[3.1.2] Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh X và chị H cũng được người làm chứng là bà Dương T1 và anh Nguyễn V1 xác nhận. Theo trình bày của bà T1 và anh V1, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh X, cũng như việc các bên đương sự không còn sống chung với nhau, như nguyên đơn trình bày, là đúng.

[3.1.3] Về phía bị đơn: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ, nhưng anh X không tham gia tố tụng, cũng không có văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1.4] Với những nhận định trên, có đủ cơ sở khẳng định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh X đến nay đã thật sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh, chị được ly hôn.

[3.2] Về con chung: Chị H và anh X có 01 con chung tên Trịnh Phương Vy, sinh ngày 27-5-2003. Quá trình tham gia tố tụng, cả chị H và cháu Vy đều khai: Hiện nay cháu Vy đã đủ 18 tuổi và tự lập được, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều: 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của chị Nguyễn H;

- Cho chị Nguyễn H và anh Trịnh X được ly hôn.

2. Về án phí: Chị Nguyễn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Nguyễn H đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tiền số: 0001183, ngày 29-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Chị Nguyễn H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND CC tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND x. Ya Xiêr, huyện Sa Thầy;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Trường Thọ